

Bài 29

ĐỊA LÍ NGÀNH CHĂN NUÔI

I – VAI TRÒ VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÀNH CHĂN NUÔI

1. Vai trò

Các vật nuôi vốn là các động vật hoang được con người thuần dưỡng, chọn giống, lai tạo, làm cho chúng thích nghi với cuộc sống gần người.

Chăn nuôi là ngành cổ xưa nhất của nhân loại, nó cung cấp cho con người thực phẩm có dinh dưỡng cao (thịt, sữa, trứng). Sản phẩm của ngành chăn nuôi còn là nguyên liệu cho công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng (tơ tằm, lông cừu, da), cho công nghiệp thực phẩm (đồ hộp), dược phẩm và cho xuất khẩu. Ngành chăn nuôi còn cung cấp sức kéo và phân bón cho ngành trồng trọt, tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt. Trồng trọt kết hợp với chăn nuôi tạo ra nền nông nghiệp bền vững.

2. Đặc điểm

– Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào cơ sở nguồn thức ăn. Đây là đặc điểm quan trọng nhất. Ngoài các đồng cỏ tự nhiên thì phần lớn thức ăn của ngành chăn nuôi đều do ngành trồng trọt cung cấp.



Hình 29.1 – Chăn nuôi bò ở Nam Mĩ



Hình 29.2 – Chăn nuôi dê ở châu Phi

Tại sao ở phần lớn các nước đang phát triển, ngành chăn nuôi chiếm tỉ trọng rất nhỏ trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ?

– Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi đã có những tiến bộ vượt bậc nhờ những thành tựu khoa học – kĩ thuật. Các đồng cỏ tự nhiên được cải tạo, các đồng cỏ trồng với các giống mới cho năng suất và chất lượng cao ngày càng phổ biến. Thức ăn cho gia súc, gia cầm được chế biến bằng phương pháp công nghiệp.

– Trong nền nông nghiệp hiện đại, ngành chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức (từ chăn nuôi chăn thả, sang chăn nuôi nửa chuồng trại, rồi chuồng trại đến chăn nuôi công nghiệp) và theo hướng chuyên môn hoá (thịt, sữa, len, trứng...).

Ở địa phương em hiện nay đang có những hình thức và hướng chăn nuôi nào ?

II – CÁC NGÀNH CHĂN NUÔI

Vật nuôi	Vai trò và đặc điểm	Phân bố
1. Gia súc lớn – Bò – Trâu	– Chiếm vị trí hàng đầu trong ngành chăn nuôi. – Chuyên môn hoá theo ba hướng : lấy thịt, sữa hay thịt – sữa. – Lấy thịt, sữa, da và cung cấp sức kéo, phân bón. – Vật nuôi của miền nhiệt đới nóng ẩm.	– Bò thịt : châu Âu, châu Mỹ,... – Bò sữa : Tây Âu, Hoa Kỳ,... – Những nước sản xuất nhiều thịt và sữa bò nhất là Hoa Kỳ, Bra-xin, các nước EU, Trung Quốc, Ac-hen-ti-na. – Trung Quốc, các nước Nam Á (Ấn Độ, Pa-ki-xtan, Nê-pan), Đông Nam Á (In-đô-nê-xi-a, Phi-lip-pin, Thái Lan, Việt Nam...)
2. Gia súc nhỏ – Lợn – Cừu – Dê	– Vật nuôi quan trọng thứ hai sau bò, lấy thịt, mỡ, da và còn tận dụng phân bón ruộng. – Thức ăn chủ yếu là tinh bột, thức ăn thừa của người, thực phẩm từ các nhà máy chế biến thực phẩm. – Chủ yếu lấy thịt, lông. – Nuôi theo hình thức chăn thả ở vùng cận nhiệt, các vùng khô hạn, hoang mạc và nửa hoang mạc. – Lấy thịt và sữa, là nguồn đạm động vật quan trọng của người nghèo.	– Các nước nuôi nhiều nhất là Trung Quốc, Hoa Kỳ, Bra-xin, CHLB Đức, Tây Ban Nha, Việt Nam... – Các nước nuôi nhiều là Trung Quốc, Ô-xtrây-li-a, Ấn Độ, Iran, Niu Di-lân... – Ở các vùng khô hạn, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt của Ấn Độ, Trung Quốc, một số nước châu Phi (Xu-đăng, Ê-ti-ô-pi, Ni-giê-ri-a)...
3. Gia cầm (chủ yếu là gà)	– Cung cấp thịt, trứng cho bữa ăn hằng ngày, nguyên liệu cho công nghiệp chế biến thực phẩm. – Nuôi tập trung theo phương pháp công nghiệp với hai hướng : siêu thịt, siêu trứng.	– Có mặt ở tất cả các nước trên thế giới. – Các nước có đàn gia cầm lớn là Trung Quốc, Hoa Kỳ, các nước EU, Bra-xin, LB Nga, Mê-hi-cô.



Hình 29.3 – Phân bố đàn gia súc trên thế giới

Dựa vào hình 29.3, em có nhận xét gì về sự phân bố đàn gia súc thế giới.

III – NGÀNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

1. Vai trò

Thủy sản là nguồn cung cấp đạm động vật bổ dưỡng cho con người. Các chất đạm từ cá, tôm, cua dễ tiêu hoá, không gây béo phì và nhất là cung cấp các nguyên tố vi lượng có từ biển như iốt, canxi, brom, natri, sắt, mangan, silic, photpho... rất dễ hấp thụ và có lợi cho sức khỏe.

Phát triển ngành nuôi trồng thủy sản còn là nguồn cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp thực phẩm và là mặt hàng xuất khẩu có giá trị.

2. Tình hình nuôi trồng thủy sản

Tuy nguồn thủy sản khai thác từ biển và đại dương vẫn còn chiếm tới 4/5 lượng cung cấp thủy sản trên thế giới, song nuôi trồng thủy sản đang ngày càng phát triển và có một vị trí đáng kể. Sản lượng thủy sản thế giới nuôi trồng được trong vòng 10 năm trở lại đây tăng lên gần ba lần, đạt tới 35 triệu tấn. Các loài thủy sản không chỉ được nuôi ở các ao, hồ, sông ngòi nước ngọt, ngay trên các ruộng lúa, mà còn được nuôi trồng ngày càng phổ biến ở các vùng nước lợ, nước mặn. Nhiều loài có giá trị kinh tế, thực phẩm cao cấp và đặc sản, đã trở thành đối tượng nuôi trồng để xuất khẩu như tôm, cua, cá, đối mồi, trai ngọc, sò huyết và cà rong, tảo biển.



Hình 29.4 – Đồi mồi và trai ngọc

Các nước có ngành nuôi trồng thủy sản phát triển là Trung Quốc, Nhật Bản, Pháp, Hoa Kỳ, Ca-na-đa, Hàn Quốc và các quốc gia Đông Nam Á.

Ở địa phương em đang nuôi trồng những loại thủy sản nào ?

Câu hỏi và bài tập

- Em hãy nêu rõ vai trò và đặc điểm của ngành chăn nuôi.
- Cho bảng số liệu :

ĐÀN BÒ VÀ ĐÀN LỢN TRÊN THẾ GIỚI, THỜI KÌ 1980 – 2002 (triệu con)

Vật nuôi \ Năm	Năm			
	1980	1992	1996	2002
Bò	1218,1	1281,4	1320,0	1360,5
Lợn	778,8	864,7	923,0	939,3

- Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện số lượng bò và lợn.
- Nhận xét.

- Tại sao ngành nuôi trồng thủy sản thế giới ngày càng phát triển ?